

**TOÀ PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **140/2026/HC- PT**

Ngày: 16/4/2026

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phùng Anh Dũng**.

Các thẩm phán: Ông **Đặng Kim Nhân** và ông **Nguyễn Tấn Long**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Quang Toàn** - Thư ký Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Trần Viết Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 297/2025/TLPT-HC ngày 08 tháng 12 năm 2025 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2025/HC-ST ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 685/2026/QĐ-PT ngày 24 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Trương Thị Kim L, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (Nay là thôn A, xã N, tỉnh Quảng Ngãi). Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Hồng A, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số C Đ, phường B, thành phố Hà Nội. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (cũ).

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (cũ).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch UBND xã N, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Thanh T1 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (cũ).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: UBND xã N, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch UBND xã N, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Thanh T1 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3.2. Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện T (nay là *Trung tâm Phát triển quỹ đất* chi nhánh K, tỉnh Quảng Ngãi).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Hữu N - Giám đốc Trung tâm P chi nhánh K, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3.3. Bà Phạm Thị Mỹ L1, sinh năm 1996. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3.4. Bà Phạm Thị Mỹ T2, sinh năm 2000. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3.5. Bà Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 2004. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (nay là thôn A, xã N, tỉnh Quảng Ngãi).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung của bà Trương Thị Kim L và trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Vũ Hồng A trình bày:***

Ngày 06/9/2022 UBND huyện T ra Thông báo số 1412/TB-UBND về việc thu hồi đất của bà Trương Thị Kim L để thực hiện dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2021-2025; Địa điểm xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 07/6/2023 Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc UBND huyện T ra Thông báo cho ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L kèm theo Bảng tổng hợp giá trị dự kiến bồi thường, hỗ trợ Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2021-2025; xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Sau khi nhận được Thông báo và B tổng hợp bà L đã làm đơn kiến nghị UBND xã N, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện T kiểm tra lại nguồn gốc đất của mảnh đất do bà L sử dụng. Tuy nhiên, UBND huyện T không giải quyết mà ban hành Quyết định số 5289, Quyết định số 5960, Quyết định số 7426 và Quyết định số 9513.

Bà L cho rằng nội dung của 04 Quyết định trái với quy định pháp luật hiện hành ở những điểm sau đây:

Thứ nhất, Điều 1 Quyết định số 7244 quy định thu hồi 618,0m² đất của ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L thừa đất số 742, tờ bản đồ số 17, trong đó 618,0m² đất BHK là không đúng với nguồn gốc đất do bà sử dụng.

Thửa đất bà đang sử dụng nguyên là thửa đất số 736, tờ bản đồ số 8, diện tích 1.500m² đất T được đăng ký năm 1987 theo Chỉ thị số 299 do mẹ chồng bà là Bùi Thị L2 kê khai, được ghi trong Sổ mục kê đất lúa UBND xã N.

Năm 2011 Dự án VLAP đo vẽ bản đồ đất trên cơ sở đó, UBND huyện T cấp cho bà Bùi Thị L2 02 Giấy đăng ký sử dụng đất: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 346508 thửa đất số 742, tờ bản đồ số 17, địa chỉ thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, diện tích: 618,0m², loại đất BHK; 01 Giấy đăng ký quyền sử dụng đất số BG346507 thửa đất số 707, tờ bản đồ số 17, địa chỉ thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, diện tích: 883,0m², trong đó 200m² đất ONT, 683,0m² đất BHK. Tổng diện tích hai thửa đất này là 1.501m², tương ứng với diện tích 1.500m² đất của bà Bùi Thị L2 đã đăng ký theo chỉ thị 299.

Ngày 27/2/2014 bà Bùi Thị L2 làm giấy tặng thửa đất số 742, tờ bản đồ số 17 cho con trai là Phạm Văn T3 và con dâu là Trương Thị Kim L. Trên cơ sở giấy tặng cho, năm 2017 vợ chồng bà đã làm thủ tục chuyển người đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 742, tờ bản đồ số 17.

Ngày 30/8/2022 Ủy ban nhân dân huyện T đã ban hành Bảng Báo cáo số 287/BC-UBND về việc tiến hành kiểm tra, rà soát các thửa đất so với hồ sơ được lập theo Chỉ thị 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ nhằm phục vụ quy hoạch thực hiện Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn huyện T. Kèm theo Bảng Báo cáo là Bảng Thống kê các thửa đất đã đối chiếu với hồ sơ được lập theo Chỉ thị 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ quy định của Điều 100, khoản 2 Điều 103 Luật Đất đai; khoản 1 Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Điều 6, khoản 2 Điều 7 Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 08/7/2019 của UBND tỉnh Q ban hành Quy định về hạn mức giao đất để xây dựng nhà ở; hạn mức công nhận diện tích đất ở và xác định diện tích đất ở để tính bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất ở và khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản

khác gắn liền với đất với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Đối với trường hợp thu hồi đất có vườn, ao được hình thành trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và người đang sử dụng có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật Đất đai diện tích đất ở được xác định theo giấy tờ đó; diện tích đất bà L đang ở có tên trong Sổ Mục kê nên toàn bộ diện tích bà đang sử dụng là 618,0m² phải được xác định là đất ở khi tính phương án bồi thường.

Thứ hai, Quyết định số 5960, Quyết định số 7426 và Quyết định số 9513 tính phương án bồi thường, tái định cư không đúng với quy định của pháp luật hiện hành ở những điểm sau đây:

Một là, Quyết định số 5960, Quyết định số 7426 và Quyết định số 9513 không bố trí đất tái định cư cho gia đình bà L vì lý do đất bà sử dụng là đất BHK, trong khi đó gia đình bà là đất ở xét theo nguồn gốc sử dụng đất và gia đình bà không còn nơi ở nào khác trên địa bàn xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi nói riêng và trên phạm vi cả nước nói chung.

Hai là, chỉ bồi thường cho gia đình bà L 618m² tính theo giá đất BHK (42.000đ/m²) là không đúng với thực trạng nguồn gốc đất mà bà đang sử dụng. Theo đó, toàn bộ diện tích 618,0m² đất bà đang sử dụng phải được tính giá bồi thường là đất ở (180.000đ/m²).

Bà L đã làm đơn khiếu nại tới UBND huyện T về việc xác định lại nguồn gốc đất và yêu cầu thay đổi phương án bồi thường, tái định cư theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Tuy nhiên, UBND huyện T không giải quyết nguyện vọng của chính đáng của gia đình bà.

Với những lý do nêu trên, bà Trương Thị Kim L yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tuyên hủy toàn bộ các quyết định sau:

- Hủy toàn bộ Quyết định số 5289/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

- Hủy toàn bộ Quyết định số 5960/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 5) chi tiết cho ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L; Địa điểm: Xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi;

- Hủy toàn bộ Quyết định số 7426/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 6) cho ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L (bổ sung Phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 5) để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua

tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

- Hủy toàn bộ Quyết định số 9513/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) chi tiết cho ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L (điều chỉnh Phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 5) để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

- Hủy toàn bộ Quyết định số 9351/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L; Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi;

- Hủy toàn bộ Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của UBND huyện T về việc điều chỉnh thời gian quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Phạm Văn T3 (chết) và bà Trương Thị Kim L. Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

*** *Tại Văn bản số 2611/UBND ngày 03/9/2024, Văn bản số 253/UBND ngày 28/9/2023, Văn bản số 167/UBND ngày 09/7/2024 của UBND huyện T, trong quá trình giải quyết vụ án người bị kiện trình bày:***

Thông tin giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án:

- Ông Phạm Văn T3 (chết) và bà Trương Thị Kim L, ở thôn A, xã N, huyện T sử dụng thửa đất số 742, tờ bản đồ số 17 (bản đồ VLAP), xã N, diện tích 618m²; mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm khác, được Sở T6 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 23/10/2017.

- Ngày 18/8/2023, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 5289/QĐ-UBND thu hồi 618m² loại đất trồng cây hàng năm khác, thuộc thửa đất số 742, tờ bản đồ số 17 tại xã N để thực hiện công trình Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, B1 - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025; địa điểm: xã N, huyện T qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường B, tỉnh Quảng Ngãi.

Về công tác bồi thường, hỗ trợ:

- Ngày 25/8/2023, UBND huyện ban hành Quyết định số 5960/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 5) chi tiết cho ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L, với tổng số tiền 845.944.493 đồng, gồm:

+ Bồi thường đất nông nghiệp: 25.956.000 đồng;

+ Bồi thường cây cối, hoa màu: 23.500.000 đồng;

- + Bồi thường nhà, vật kiến trúc: 631.037.970 đồng;
- + Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm: 77.868.000 đồng;
- + Các khoản hỗ trợ khác: 87.582.523 đồng.

- Ngày 03/11/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 7426/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 6) chi tiết cho ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L (bổ sung giá trị của phương án đợt 5) đã phê duyệt, với tổng số tiền 38.174.000 đồng.

- Ngày 27/11/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 8827/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 7) chi tiết cho ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L (điều chỉnh phương án đợt 5), với tổng số tiền giảm giá trị hỗ trợ khác 22.062.523 đồng.

- Ngày 22/12/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 9513/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) chi tiết cho ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L (điều chỉnh phương án đợt 5), với tổng số tiền giảm giá trị bồi thường hỗ trợ cây cối, hoa màu 20.500.000 đồng.

Qua kiểm tra, rà soát toàn bộ hồ sơ cho thấy việc thu hồi đất để thực hiện dự án và tính toán áp giá bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất đối với trường hợp của ông Phạm Văn T3 (chết) và bà Trương Thị Kim L là phù hợp với quy định. Việc công dân yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 5289/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của UBND huyện T, hủy Quyết định số 5960/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND huyện T, hủy Quyết định số 7426/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện T, hủy Quyết định số 9513/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T. Nội dung này kính đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh xem xét giải quyết theo quy định.

Về công tác cưỡng chế thu hồi đất:

Trên cơ sở báo cáo của UBND xã N tại Báo cáo số 336/BC-UBND ngày 13/12/2023 và đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tại Tờ trình số 275/TTr-TTPTQĐ ngày 21/11/2023 về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Trương Thị Kim L để thực hiện tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn qua xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 20/12/2023, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 9351/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L. Ngày 20/12/2023, UBND xã N niêm yết Quyết định tại trụ sở UBND xã N, Nhà Văn hóa thôn A1 và bàn giao Quyết định cho bà Trương Thị Kim L.

Ngày 21/12/2023, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 9426/QĐ-UBND về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế Quyết định thu hồi đất đối với ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L. Ngày 22/12/2023, đồng chí Huỳnh Ngọc Q, Phó Chủ tịch UBND huyện, Phó Ban cưỡng chế thu hồi đất chủ trì buổi đối thoại với bà Trương Thị Kim L tại UBND xã N.

Ngày 02/01/2024, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 11/QĐ-UBND về việc điều chỉnh thời gian thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L. Ngày 04/01/2024, UBND xã N giao Quyết định cho bà Trương Thị Kim L.

Ngày 04/01/2024, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 32/QĐ-UBND về việc kiện toàn Ban thực hiện cưỡng chế Quyết định thu hồi đất đối với ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L. Ngày 05/01/2024, đồng chí Nguyễn Đăng V, Chủ tịch UBND huyện, Trưởng Ban cưỡng chế thu hồi đất chủ trì buổi đối thoại với bà Trương Thị Kim L tại UBND xã N. Ngày 05/3/2024, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 1044/QĐ-UBND về việc điều chỉnh thành phần Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất tại Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện T.

Ngày 05/3/2024, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 1069/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đã có hiệu lực pháp luật đối với ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L. Ngày 28/3/2024, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 1773/QĐ-UBND về việc điều chỉnh thời gian thực hiện Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Phạm Văn T3 (chết) và bà Trương Thị Kim L tại Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện T.

Ngày 29/3/2024, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 1829/QĐ-UBND về việc điều chỉnh thời gian thực hiện Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Phạm Văn T3 (chết) và bà Trương Thị Kim L tại Phương án cưỡng chế kèm theo Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 05/3/2024 của Chủ tịch UBND huyện T.

Ngày 29/5/2024, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 3006/QĐ-UBND về việc điều chỉnh thời gian cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Phạm Văn T3 (chết) và bà Trương Thị Kim L tại Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của Chủ tịch UBND huyện T. Ngày 30/5/2024, UBND xã N giao Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện T cho bà Trương Thị Kim L. Ngày 30/5/2024, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 3018/QĐ-UBND về việc điều chỉnh thời gian thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Phạm Văn T3 (chết) và bà Trương Thị Kim L tại Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của Chủ tịch UBND huyện T.

Ngày 29/5/2024, Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất huyện T ban hành Thông báo số 03/TB-BTHCC thông báo thời gian, địa điểm tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Phạm Văn T3 (chết) và bà Trương Thị Kim L. Ngày 30/5/2024, UBND xã N giao Thông báo cho bà Trương Thị Kim L.

Ngày 03/6/2024, UBND xã N kiểm tra trước khi tổ chức cưỡng chế thu hồi đất. Qua kiểm tra, bà Trương Thị Kim L đã dỡ dọn nhà cửa, vật kiến trúc có trên đất và thống nhất bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án.

Qua kiểm tra, rà soát toàn bộ hồ sơ cho thấy: Trình tự thủ tục lập hồ sơ cưỡng chế thu hồi đất đối với trường hợp ông Phạm Văn T3 (chết) và bà Trương Thị Kim L là phù hợp với quy định. Về nội dung công dân yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 9351/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất đối và hủy Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc điều chỉnh thời gian cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Phạm Văn T3 (chết) và bà Trương Thị Kim L, nội dung này kính đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xem xét giải quyết theo quy định.

**** Tại Văn bản số 368/UBND-KT ngày 18/8/2025 của Chủ tịch và UBND xã N, trong quá trình giải quyết vụ án người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:***

Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của Bà Trương Thị Kim L đối với thửa đất số 742 tờ bản đồ số 17 xã N:

- Theo bản đồ đo vẽ thực hiện Chỉ thị 299/TTg ngày 18/10/1980 của Chính phủ thuộc một phần thửa đất số 736; tờ bản đồ địa chính số 08, diện tích 1.500m²; Loại đất T (Đất thổ cư); do bà Bùi Thị L2 là mẹ chồng của bà Trương Thị Kim L quản lý, sử dụng;

- Theo bản đồ đo vẽ năm 1993 thuộc một phần thửa đất số 356, tờ bản đồ số 16; diện tích 592m²; loại đất T4

- Theo bản đồ VLAP 2010 thuộc thửa đất số 742, tờ bản đồ số 17; diện tích 618m²; Loại đất BHK;

Nguồn gốc sử dụng đất:

- Bà Trương Thị Kim L đang sử dụng thửa đất số 742; tờ bản đồ số 17; diện tích 618m²; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành CL 442807; số vào sổ CS 16323; do Sở T6 cấp GCNQSD đất ngày 23/10/2017.

Nguồn gốc sử dụng đất: Nguyên trước đây đất có nguồn gốc là do cha mẹ chồng là ông Phạm Thanh B2 và bà Bùi Thị L2 tạo lập từ trước năm 1975; Trong quá trình sử dụng, theo bản đồ thành lập theo Chỉ thị 299/TTg thuộc thửa đất số 736, tờ bản đồ số 08; diện tích 1.500m², đất T. Thửa đất trên bà Bùi Thị L2 cho 02 người con làm nhà ở. Do đó bản đồ 1993 hình thành 02 thửa đất: Thửa đất số

81, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.580m²; đất T và thửa đất số 356; tờ bản đồ số 16; diện tích 592m², đất T. Khi cấp GCNQSD đất theo bản đồ 1993 thành 02 thửa. Trong đó: Thửa đất số 81, tờ bản đồ số 15, diện tích 1580m² được cấp GCNQSD đất có 200m² đất ở và thửa đất số 356, tờ bản đồ số 16 được cấp GCNQSD đất là đất V (vườn) cho bà Bùi Thị L2. Bà Bùi Thị L2 tiến hành cho 02 người con trai là ông Phạm Văn T5 thửa đất số 81, tờ bản đồ số 15; diện tích 1.580m² trong đó có 200m² đất ở, còn thửa đất số 356 tờ bản đồ số 16 được tặng cho vợ chồng ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L.

Thửa đất số 81 tờ bản đồ số 15 diện tích 1.580m², theo bản đồ 2010 biến động thành thửa đất số 707, tờ bản đồ số 17, diện tích 883m²; đất ONT trong đó có 200m² đất ở + 683m² đất BHK.

Thửa đất số 356 tờ bản đồ số 16 diện tích 592m², theo bản đồ 2010 biến động thành thửa đất số 742, tờ bản đồ số 17, diện tích 618m²; đất BHK.

Kính đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh xem xét, tổng hợp để có cơ sở giải quyết vụ án theo quy định.

*** *Tại Công văn số 468/UBND ngày 26/8/2024 của UBND xã N:***

Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của Bà Trương Thị Kim L đối với thửa đất số 742 tờ bản đồ số 17 xã N:

Theo bản đồ đo vẽ thực hiện Chỉ thị 299/TTg ngày 18/10/1980 của Chính phủ thuộc một phần thửa đất số 736; tờ bản đồ địa chính số 08, diện tích 1.500m²; Loại đất T (Đất thổ cư) do bà Bùi Thị L2 là mẹ chồng của bà Trương Thị Kim L quản lý, sử dụng.

Theo bản đồ đo vẽ năm 1993 thuộc một phần thửa đất số 356, tờ bản đồ số 16; diện tích 592m²; loại đất T.

Theo bản đồ VLAP 2010 thuộc thửa đất số 742, tờ bản đồ số 17; diện tích 618m²; Loại đất BHK.

Nguồn gốc sử dụng đất:

Bà Trương Thị Kim L đang sử dụng thửa đất số 742, tờ bản đồ số 17; diện tích 618m²; Giấy chứng nhận QSD đất có số phát hành CL 442807; sổ vào sổ CS 16323; do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T6 cấp GCNQSD đất ngày 23/10/2017.

Nguồn gốc sử dụng đất: Nguyên trước đây đất có nguồn gốc là do cha mẹ chồng là ông Phạm Thanh B2 và bà Bùi Thị L2 tạo lập từ trước năm 1975. Trong quá trình sử dụng, theo bản đồ thành lập theo Chỉ thị 299/TTg thuộc thửa đất số 736, tờ bản đồ số 08; diện tích 1.500m², đất T. Thửa đất trên bà Bùi Thị L2 cho 02 người con làm nhà ở. Do đó bản đồ 1993 hình thành 02 thửa đất: Thửa đất số 81, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.580m²; Đất T và thửa đất số 356; tờ bản đồ số 16;

diện tích 592m², Đất T. Khi cấp GCNQSD đất theo bản đồ 1993 thành 02 thửa, trong đó: Thửa đất số 81; tờ bản đồ số 15, diện tích 1.580m² được cấp GCNQSD đất có 200m² đất ở và thửa đất số 356, tờ bản đồ số 16 được cấp GCNQSD đất là đất V (vườn) cho bà Bùi Thị L2. Bà L2 tiến hành cho 02 người con trai là ông Phạm Văn T5 thửa đất số 81, tờ bản đồ số 15; diện tích 1.580m² trong đó có 200m² đất ở, còn thửa đất số 356, tờ bản đồ số 16 được tặng cho vợ chồng ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L.

Thửa đất số 81 tờ bản đồ số 15 diện tích 1.580m², theo bản đồ 2010 biến động thửa đất số 707, tờ bản đồ số 17, diện tích 883m²; Đất ONT trong đó có 200m² đất ở; 683m² đất BHK;

Thửa đất số 356 tờ bản đồ số 16 diện tích 592m², theo bản đồ 2010 biến động thửa đất số 742, tờ bản đồ số 17, diện tích 618m²; đất BHK;

Tổng diện tích 02 thửa đất 707 và 742 có diện tích $883 + 618 = 1.501\text{m}^2$; diện tích và hình thể của 02 thửa đất cộng lại là tương đồng với bản đồ đo vẽ theo Chỉ thị 299/TTg tại thửa đất số 736, tờ bản đồ số 08; diện tích 1.500m².

Hồ sơ địa chính qua các thời kỳ:

Bản đồ thực hiện chỉ thị 299/TTg thuộc thửa đất số 736; tờ bản đồ địa chính số 8 xã N, diện tích 1.500m²;

Theo bản đồ đo vẽ năm 1993 thuộc thửa đất số 356, tờ bản đồ số 16, diện tích 592m²; loại đất T.

Bản đồ VLAP 2010 thuộc một phần của thửa đất 742, tờ bản đồ số 17, diện tích 618m² theo GCNQSDĐ đã cấp, tăng 26m² so với bản đồ đo vẽ năm 1993 tại thửa đất 356 tờ bản đồ số 16 xã N.

**** Tại Công văn số 298/TTPTQĐ ngày 11/9/2024 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện T trình bày:***

Thông tin về thửa đất bị thu hồi: Bà Trương Thị Kim L có 01 thửa đất bị ảnh hưởng bởi dự án:

Thửa đất số 742, tờ bản đồ địa chính số 17, xã N diện tích thửa đất là 618,0m², mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm khác (BHK); được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T6 cấp giấy chứng nhận ngày 23/10/2017, số vào sổ CS 16323, số phát hành CL 442807, đứng tên ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L.

Thông báo thu hồi đất: Thông báo số 1412/TB-UBND ngày 06/9/2022 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của bà: Trương Thị Kim L đối với thửa đất số 742, tờ bản đồ địa chính số 17, tại xã N, diện tích dự kiến thu hồi 618,0m². Thông báo số 2753/TB-UBND ngày 31/12/2022 của UBND huyện T về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 1412/TB-UBND ngày 06/9/2022 của Ủy ban

nhân dân huyện T, với nội dung điều chỉnh tên sử dụng đất từ: “Bà: Trương Thị Kim L” thành “ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L”.

Quá trình thực hiện công tác họp dân, kiểm kê, lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

a. Họp dân:

Ngày 13/9/2022 và sáng ngày 14/9/2022 Trung tâm cùng với Ủy ban nhân dân xã N, UBNDTTQVN xã N tổ chức mời tất cả các hộ dân trong vùng Dự án để họp dân, tuyên truyền, phổ biến quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và triển khai công tác kiểm kê, xác lập hồ sơ bồi thường thực hiện dự án.

b. Công tác kiểm kê đất đai và tài sản:

Thực hiện Thông báo số 65/TB-TTPTQĐ ngày 14/9/2022 của Trung tâm về việc kiểm kê, đo đạc hiện trạng để xác lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án. Ngày 17/9/2022, Trung tâm phối hợp cùng với UBND xã N và hộ dân tiến hành kiểm kê đất đai và tài sản bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để GPMB thực hiện Dự án tại hiện trạng thửa đất số 742 của bà Trương Thị Kim L.

c. Lập phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Trên cơ sở khối lượng tài sản kiểm kê được xác lập và hồ sơ xác nhận tính pháp lý về (nguồn gốc đất, năm xây dựng, hộ còn hoặc không còn nơi ở khác tại xã N....) của UBND xã N; cụ thể:

Ngày 30/3/2023: UBND xã N xác nhận nguồn gốc, diện tích, vị trí, loại đất; xác nhận tỷ lệ thu hồi đất nông nghiệp (bà Trương Thị Kim L tỷ lệ thu hồi đất nông nghiệp 100%), Công an, UBND xã N xác nhận số nhân khẩu của hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi (hộ bà Trương Thị Kim L có 07 nhân khẩu); Ngày 02/4/2023 UBND xã N xác nhận hộ dân bà L xây dựng công trình xây dựng nhà, vật kiến trúc năm 2002.

Đối chiếu theo quy định và trên cơ sở bảng xác nhận, Trung tâm tiến hành lập và niêm yết công khai phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ tại Thông báo số 48/TB-TTPTQĐ ngày 07/6/2023.

d. Thông tin về thu hồi đất giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của bà Trương Thị Kim L: Quá trình thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản trên đất và các khoản hỗ trợ cho bà Trương Thị Kim L được thực hiện tại 04 phương án: đợt 5; đợt 6; đợt 7 và đợt 8.

Thông tin đất thu hồi: Tại Quyết định số 5289/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của UBND huyện T thu hồi 618,0m², thuộc thửa đất số 742, tờ bản đồ địa chính số 17, xã N; loại đất thu hồi: BHK.

Phân bồi thường, hỗ trợ:

Phương án thực hiện: Sau khi, kết thúc phương án dự kiến Trung tâm lập các phương án bồi thường, hỗ trợ và được UBND huyện phê duyệt: Phương án bồi thường và hỗ trợ (đợt 5) tại Quyết định số 5432/QĐ-UBND ngày 18/8/2023; Phương án bồi thường và hỗ trợ (đợt 6) tại Quyết định số 7225/QĐ-UBND ngày 30/10/2023; Phương án bồi thường và hỗ trợ (đợt 7) tại Quyết định số 7319/QĐ-UBND ngày 31/10/2023; Phương án bồi thường và hỗ trợ (đợt 8) tại Quyết định số 9164/QĐ-UBND ngày 15/12/2023.

Giá trị bồi thường, hỗ trợ chi tiết: Tại Quyết định số 5960/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 5); Quyết định số 7426/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 6); Quyết định số 8827/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 7); Quyết định số 9513/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) cho bà Trương Thị Kim L:

Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ: 841.555.970 đồng (Trong đó: Bồi thường, hỗ trợ về đất: 103.824.000 đồng; bồi thường về cây trồng: 3.000.000 đồng; bồi thường, hỗ trợ nhà, vật kiến trúc 669.211.970 đồng; các khoản hỗ trợ 65.520.000 đồng).

Tái định cư: Theo quy định thì trường hợp trên Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp nên không thuộc đối tượng được xem xét giao đất tái định cư.

Về việc đề nghị áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất của hộ dân:

Sau khi Phương án bồi thường, hỗ trợ được thẩm định, phê duyệt và UBND huyện T ban hành các quyết định về việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho bà Trương Thị Kim L, Trung tâm đã phối hợp cùng UBND xã N, các Hội đoàn thể chính trị - xã hội xã N, BQL dự án ĐTXD các CTGT tỉnh và các đơn vị liên quan lập các thủ tục tiếp theo như: Niêm yết công khai Quyết định và phương án được duyệt; bàn giao Quyết định thu hồi đất và Quyết định bồi thường, hỗ trợ cho người bị thu hồi đất; tổ chức chi trả tiền và vận động nhận tiền bồi thường, hỗ trợ đối với hộ dân trên. Tuy nhiên, qua các lần mời chi trả, vận động đến nay hộ dân vẫn chưa thống nhất nhận tiền và chưa bàn giao mặt bằng cho dự án việc tiếp tục tổ chức vận động sẽ không còn tính khả thi, gây kéo dài thời gian thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021 -2025; đoạn qua xã N, huyện T.

Qua kiểm tra trình tự, thủ tục thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với trường hợp trên Trung tâm đã có Tờ trình số 275/TTr-TTPTQĐ ngày 21/11/2024 gửi UBND huyện xem xét áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất là đúng theo quy định tại Điều 71 Luật Đất đai năm 2013.

*** Ý kiến của bà** Phạm Thị Mỹ L1, bà Phạm Thị Mỹ T2, Phạm Thị Mỹ H **là những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Kim L.

*** Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2025/HC-ST ngày 03 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:**

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 115, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1, khoản 1 Điều 143, Điều 144, khoản 2 Điều 173, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348, Điều 358 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 62, Điều 63, Điều 66, Điều 67, Điều 69, Điều 74, Điều 75, Điều 76, Điều 77, Điều 79, Điều 89, Điều 100, Điều 114 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Q ban hành về bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 5 năm (2020-2024); Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh Q; Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh Q; Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Kim L về việc:

Hủy toàn bộ Quyết định số 9513/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) chi tiết cho ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L (điều chỉnh Phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 5) để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Kim L về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy toàn bộ Quyết định số 5289/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025;

- Hủy toàn bộ Quyết định số 5960/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 5) chi tiết cho ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L; Địa điểm: Xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi;

- Hủy toàn bộ Quyết định số 7426/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 6) cho ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L (bổ sung Phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 5) để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025;

- Hủy toàn bộ Quyết định số 9351/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L; Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi;

- Hủy toàn bộ Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của UBND huyện T về việc điều chỉnh thời gian quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Phạm Văn T3 (chết) và bà Trương Thị Kim L. Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/9/2025, người khởi kiện bà Trương Thị Kim L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện bà Trương Thị Kim L và người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện ông Vũ Hồng A đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án cho rằng: Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2025/HC-ST của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bác yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Kim L là đúng pháp luật. Kháng cáo của bà L không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính bác kháng cáo của bà Trương Thị Kim L và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về việc vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các đương sự đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/5/2024 và tại phiên tòa sơ thẩm, bà Trương Thị Kim L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy toàn bộ Quyết định số 5289/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025;

- Hủy toàn bộ Quyết định số 5960/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 5) chi tiết cho ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L; Địa điểm: Xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi;

- Hủy toàn bộ Quyết định số 7426/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 6) cho ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L (bổ sung Phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 5) để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025;

- Hủy toàn bộ Quyết định số 9513/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) chi tiết cho ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L (điều chỉnh Phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 5) để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025;

- Hủy toàn bộ Quyết định số 9351/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L; Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi;

- Hủy toàn bộ Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của UBND huyện T về việc điều chỉnh thời gian quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Phạm Văn T3 (chết) và bà Trương Thị Kim L. Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Các quyết định hành chính nêu trên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, còn thời hiệu khởi kiện, bà Trương Thị Kim L được quyền khởi kiện và đã được

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thụ lý, giải quyết, xét xử sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.3] Về việc rút yêu cầu khởi kiện:

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 18/3/2025, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Kim L đối với yêu cầu: Hủy toàn bộ Quyết định số 9513/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) chi tiết cho ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L (điều chỉnh Phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 5) để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025.

Xét thấy, việc rút yêu cầu khởi kiện nêu trên là tự nguyện nên căn cứ khoản 1 Điều 143, Điều 144, khoản 2 Điều 173 Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này là đúng pháp luật.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Trương Thị Kim L, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[2.1] Đối với nội dung Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Kim L yêu cầu: **(1)** Hủy toàn bộ Quyết định số 5289/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025; **(2)** Hủy toàn bộ Quyết định số 5960/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 5) chi tiết cho ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L; Địa điểm: Xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi và **(3)** Hủy toàn bộ Quyết định số 7426/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 6) cho ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L (bổ sung Phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 5) để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[2.1.1] Xét về nguồn gốc thửa đất số 742, tờ bản đồ số 17, xã N (nay là xã N, tỉnh Quảng Ngãi):

Nguyên trước đây thửa đất số 742, tờ bản đồ số 17, xã N có nguồn gốc là do cha mẹ chồng của bà Trương Thị Kim L là ông Phạm Thanh B2 và bà Bùi Thị L2 tạo lập từ trước năm 1975. Trong quá trình sử dụng, theo bản đồ thành lập theo Chỉ thị 299/TTg thuộc thửa đất số 736, tờ bản đồ số 08, diện tích 1.500m², đất T.

Thửa đất trên bà Bùi Thị L2 cho 02 người con làm nhà ở. Do đó bản đồ 1993 hình thành 02 thửa đất: Thửa đất số 81, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.580m², loại đất T và thửa đất số 356, tờ bản đồ số 16, diện tích 592m², loại đất T. Khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo bản đồ 1993 thành 02 thửa, trong đó: Thửa đất số 81, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.580m² được cấp GCNQSD đất có 200m² đất ở và thửa đất số 356, tờ bản đồ số 16 được cấp GCNQSD đất là đất V (vườn) cho bà Bùi Thị L2. Bà Bùi Thị L2 tiến hành cho 02 người con trai là ông Phạm Văn T5 thửa đất số 81, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.580m² trong đó có 200m² đất ở, còn thửa đất số 356, tờ bản đồ số 16 được tặng cho vợ chồng ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L.

Thửa đất số 81 tờ bản đồ số 15 diện tích 1.580m², theo bản đồ 2010 biến động thành thửa đất số 707, tờ bản đồ số 17, diện tích 883m², trong đó có 200m² đất ONT, 683m² đất BHK; thửa đất số 356, tờ bản đồ số 16, diện tích 592m², theo bản đồ 2010 biến động thành thửa đất số 742, tờ bản đồ số 17, diện tích 618m², đất BHK;

[2.1.2] Xét việc thu hồi đất của bà Trương Thị Kim L:

Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đã được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022. Ngày 11/02/2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 18/NQ-CP để triển khai thực hiện Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội. Ngày 25/5/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Công văn số 458/TTg-CN về phê duyệt Khung chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025. Ngày 13/7/2022, Bộ trưởng Bộ G ban hành Quyết định số 906/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.

Ngày 05/8/2022, Chủ tịch UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 1044/QĐ-UBND về việc phê duyệt Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 04/5/2022, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 1734/QĐ-UBND về việc ban hành kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đường bộ cao tốc Quảng Ngãi - H, đoạn qua huyện T.

Ngày 06/9/2022, UBND huyện T ban hành Thông báo thu hồi đất số 1412/TB-UBND đối với bà Trương Thị Kim L (được điều chỉnh thành ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L theo Thông báo số 2753/TB-UBND ngày

31/12/2022 của UBND huyện T - bút lục 281). Ngày 08/9/2022, UBND xã N phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T và các thành phần liên quan tiến hành niêm yết công khai thông báo thu hồi đất nêu trên tại UBND xã N, nhà Văn hóa thôn A1 và kết thúc thời hạn niêm yết công khai theo đúng quy định; đồng thời công khai thông báo thu hồi đất trên Đài truyền thanh xã N.

Ngày 14/9/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T ra Thông báo số 65/TB-TTPTQĐ về kiểm kê, đo đạc hiện trạng để xác lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án. Ngày 17/9/2022, bà Trương Thị Kim L tự kê khai đất đai và tài sản thiệt hại thuộc phạm vi thu hồi đất Dự án xây dựng công trình đường C - N phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn qua địa bàn xã N, huyện T. Bà Trương Thị Kim L kê khai thửa đất 742, tờ bản đồ số 03, diện tích sử dụng 618m², diện tích bị thu hồi 618m², loại đất BHK (bút lục số 261). Ngoài ra bà L còn kê khai một số cây cối, hoa màu tại biên bản kiểm kê nêu trên (bút lục số 260) và phiếu kiểm kê cây trồng, nhà, vật kiến trúc, mồ mả và tài sản khác (bút lục số 257). Trên đất có 01 nhà ở, vật kiến trúc được xây dựng từ năm 2002 (bút lục số 254).

Ngày 18/8/2023, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 5289/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L, theo đó đã thu hồi diện tích 618m², loại đất BHK thuộc thửa đất số 742, tờ bản đồ số 1, xã N.

[2.1.3] Xét quá trình bồi thường, hỗ trợ:

[2.1.3.1] Ngày 07/6/2023, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T ban hành Thông báo số 48/TB-TTPTQĐ về việc niêm yết công khai phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ; sau đó Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T đã phối hợp với các Hội đoàn thể, Ủy ban nhân dân xã N tiến hành niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ; họp lấy ý kiến về công tác niêm yết phương án và kết thúc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ Dự án theo quy định.

Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T lập Tờ trình về việc thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ; ngày 14/8/2023, Ban Q1 đã ban hành Công văn số 1622/BQLDA2-PID6 về việc chấp thuận Phương án bồi thường, hỗ trợ (Đ) và tái định cư (Đợt 1); ngày 18/8/2023, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 5432/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ (đợt 5) để giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án: Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ Cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn năm 2021 - 2025.

Ngày 25/8/2023, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 5960/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 5) chi tiết cho ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L để thực hiện dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H,

thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 845.944.493 đồng, gồm: Bồi thường đất nông nghiệp (BHK): 25.956.000 đồng; Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 77.868.000 đồng; Bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu: 23.500.000 đồng; Bồi thường về nhà, vật kiến trúc, công trình: 631.037.970 đồng; Các khoản hỗ trợ: 87.582.523 đồng.

Ngày 30/10/2023, ngày 31/10/2023 và ngày 15/12/2023, UBND huyện T lần lượt ban hành Quyết định số 7255/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ (đợt 6); Quyết định số 7319/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ (đợt 7) và Quyết định số 9164/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) để giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án nêu trên.

Ngày 03/11/2023, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 7426/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 6) chi tiết cho ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L để thực hiện dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 38.174.000 đồng, gồm: Bồi thường, hỗ trợ nhà, vật kiến trúc, công trình phục vụ đời sống, sản xuất, công trình khác và mô mả.

Ngày 27/11/2023, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 8827/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 7) chi tiết cho ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L (điều chỉnh Phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết đợt 5) để thực hiện dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ phải hoàn trả là 22.062.523 đồng, gồm: Bồi thường, hỗ trợ về đất. Ngày 22/12/2023, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 9513/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) chi tiết cho ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L (điều chỉnh Phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết đợt 5) để thực hiện dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ phải hoàn trả là 20.500.000 đồng, gồm: Bồi thường về cây trồng. Đối với các quyết định này, người khởi kiện đồng ý và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.1.3.2] Người khởi kiện cho rằng UBND huyện T thu hồi đất của bà và đền bù không đúng loại đất, thì thấy rằng:

Về việc đăng ký kê khai thửa đất theo hồ sơ thực hiện Chỉ thị 299/TTg: Theo bản đồ đo vẽ thực hiện theo Chỉ thị 299/TTg, thửa đất 736, tờ bản đồ số 8 được

biến động thành 02 thửa đất số 707 và 742, tờ bản đồ số 17, xã N. Thửa đất của bà Trương Thị Kim L thuộc một phần thửa đất số 736, tờ bản đồ số 08, xã N, diện tích 1.500m² do bà Bùi Thị L2 đứng tên trong Sổ mục kê, không đăng ký kê khai trong Sổ ruộng đất (5b). Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Sổ mục kê này được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N ký ngày 19/5/1987, tức sau ngày 18/12/1980; đồng thời, thửa đất không có tên trong Sổ đăng ký ruộng đất (sổ 5b); Bảng tổng hợp danh sách trong Sổ mục kê này là một phần tài liệu của hồ sơ địa chính, không phải là Bảng tổng hợp các trường hợp sử dụng đất hợp pháp do UBND xã lập theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. Do vậy, đây không phải là một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013; Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Từ những viện dẫn trên, việc người khởi kiện cho rằng nguồn gốc thửa đất số 742, tờ bản đồ số 17, xã N có một trong các loại giấy theo quy định tại các điểm e, g khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013; Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ là không có căn cứ.

Ngoài ra, sau khi thửa đất số 736 biến động thành 02 thửa, trong đó có thửa đất số 742, tờ bản đồ số 17, xã N diện tích 618m² được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho bà Bùi Thị L2 vào ngày 26/12/2011, cho đến khi ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L được tặng cho quyền sử dụng đất và được cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 742, tờ bản đồ số 17 vào ngày 23/10/2017 thì diện tích đất ở của thửa đất không thay đổi (vẫn 618m²). Quá trình quản lý, sử dụng đất và đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất qua các lần thì bà Bùi Thị L2, sau này là ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L đều không thắc mắc, khiếu nại gì về loại đất được cấp.

Tại thời điểm thu hồi đất để thực hiện dự án, ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L là chủ sử dụng đất đối với thửa đất số 742, tờ bản đồ số 17, xã N, diện tích 618m² (đất BHK) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T6 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 23/10/2017. Ngoài diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo Bảng kết quả xác minh, lấy ý kiến của khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất do UBND xã N lập, bà Trương Thị Kim L còn sử dụng ổn định 103m² (đất BHK) nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, UBND huyện T ban hành Quyết định số 5289/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 về việc thu hồi đất của ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L là đúng loại đất, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 11, Điều 62, Điều 63, Điều 66, Điều 67, Điều 69, Điều 103 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện T bồi thường cho ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L diện tích 618m² loại đất BHK là đúng quy định tại Điều 74, Điều 75, Điều 77 Luật Đất đai năm 2013. Bà Trương Thị Kim L yêu cầu UBND huyện T phải bồi thường toàn bộ diện tích 618m² đất ở (ONT) là không có căn cứ.

[2.1.3.3] Về đơn giá bồi thường đất nông nghiệp: Theo người khởi kiện, việc UBND huyện T bồi thường cho gia đình bà đơn giá đất nông nghiệp (BHK) 42.000 đồng/m² là không đúng pháp luật, hệ số điều chỉnh giá đất thấp, không đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 17 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; UBND huyện T không tổ chức thành lập Hội đồng thẩm định giá đất để tư vấn cho UBND quyết định giá đất cụ thể để bồi thường cho phần diện tích đất của bà. Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo quy định tại Điều 114 Luật Đất đai năm 2013, UBND cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền ban hành bảng giá đất và quyết định giá đất cụ thể. Ngày 08/6/2020, UBND tỉnh Q có Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024). Theo đó, thửa đất số 742, tờ bản đồ số 17, xã N của ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L thuộc khu vực 3, vị trí 1, đơn giá đất nông nghiệp là 42.000 đồng/m².

Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi bắt đầu triển khai thực hiện trong năm 2022.

Ngày 29/3/2023, UBND tỉnh Q ra Quyết định số 213/QĐ-UBND về việc thống nhất hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh; trong đó, đã thống nhất hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi đối với đất ở tại nông thôn thuộc vị trí A, khu vực 3 tuyến đường đoạn qua xã N và xã N là 1,00 lần.

Việc UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 là trên cơ sở kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh. Như vậy, Dự án trên được UBND tỉnh Q thống nhất hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường trước khi UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 về việc ủy quyền quyết định giá

đất cụ thể, quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá đất. Do đó, UBND huyện T áp dụng bảng giá đất tại Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 và hệ số điều chỉnh tại Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 để tính tiền bồi thường về đất là phù hợp với quy định tại Điều 114 Luật Đất đai năm 2013.

Đối chiếu với các quy định trên, ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L bị thu hồi diện tích 618m², loại đất BHK, giá đất 42.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh 1,00 nên Ủy ban nhân dân huyện T bồi thường về đất với số tiền 25.956.000 đồng tại Quyết định số 5960/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.1.3.4] Đối với các khoản bồi thường về nhà ở, công trình, vật kiến trúc, cây trồng, hoa màu và các khoản hỗ trợ:

Thực hiện theo chỉ đạo của Công văn 1144/UBND-KTN ngày 17/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Q về việc tăng cường quản lý nhà nước về sử dụng đất, xây dựng, trồng trọt theo mốc giới quy hoạch dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn tỉnh. Ngày 01/6/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh B3 Thông báo số 816/UBND về kết luận của Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp trực báo tiến độ thực hiện GPMB dự án nêu trên có nội dung giao UBND xã N xác minh kết quả việc trồng cây Huỳnh đàn để trực lợi hay không? Ngày 06/6/2023, UBND xã N có báo cáo số 121/BC-UBND về kết quả rà soát và xác nhận tính pháp lý về đất đai, năm xây dựng nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng khác của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đối với dự án nêu trên có nội dung cụ thể thể hiện tại mục 7 “*Các loại cây Huỳnh đàn...mang tính trực lợi...thì không được tính áp giá bồi thường, không đưa vào phương án*”. Do đó, số lượng 219 cây Huỳnh đàn của hộ bà Trương Thị Kim L được Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện T xem xét không đưa vào phương án để tính giá bồi thường là đúng quy định.

Mặt khác, việc Ủy ban nhân dân huyện T thu hồi đất loại đất BHK đối với thửa đất số 742, tờ bản đồ số 17, xã N như đã nhận định ở phần [2.1.3.2] là đúng quy định nên việc Ủy ban nhân dân huyện T sử dụng loại đất BHK để áp giá bồi thường, hỗ trợ cũng đúng quy định. Như vậy, việc bồi thường, hỗ trợ về nhà cửa, vật kiến trúc, cây trồng cho hộ bà Trương Thị Kim L là đảm bảo theo Quyết định 46/2022/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh Q; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 ban hành đơn giá cây trồng để thực hiện việc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2023.

Do đó, UBND huyện T ban hành Quyết định số 5960/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 5) chi tiết; Quyết định số 7426/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 6) chi tiết và Quyết định số 9513/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) chi tiết

cho ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L (điều chỉnh PA bồi thường, hỗ trợ chi tiết đợt 5) để thực hiện dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định tại Điều 74, Điều 75, Điều 76, Điều 77 Luật Đất đai năm 2013; Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Hơn nữa, tại phiên tòa, bà Trương Thị Kim L đồng ý với các khoản bồi thường trên theo các Quyết định bồi thường, hỗ trợ nêu trên của UBND huyện T, đồng thời người khởi kiện rút yêu cầu khởi kiện về việc hủy Quyết định số 9513/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) chi tiết cho ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L về cây cối nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.1.3.5] Xét yêu cầu bố trí tái định cư: Bà Trương Thị Kim L yêu cầu UBND huyện T phải bố trí đất tái định cư cho bà theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L là chủ sử dụng thửa đất số 742, tờ bản đồ số 17, xã N, diện tích cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 618m², loại đất BHK. Theo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất thì thửa đất số 742, tờ bản đồ dự án số A, xã N, diện tích 618m², diện tích thu hồi 618m², loại đất BHK, diện tích còn lại 0m².

Theo Quyết định số 5289/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của UBND huyện T về thu hồi đất của ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L, đã thu hồi diện tích 618m², loại đất BHK thuộc thửa đất số 742, tờ bản đồ số 17, xã N. Đối chiếu theo diện tích được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì diện tích còn lại của ông T3, bà L là 0m².

Tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất quy định về bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất ở như sau:

“Việc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất ở quy định tại Điều 79 của Luật Đất đai được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ở, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam khi Nhà nước thu hồi đất ở mà có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai thì việc bồi thường về đất được thực hiện như sau:

a) Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư”.

Điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định số 85/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Q về Ban hành Quy định điều kiện tách thửa đất, điều kiện hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, quy định diện tích tối thiểu sau khi tách thửa đối với thửa đất ở như sau: Diện tích tối thiểu của các thửa đất hình thành sau khi tách thửa không được nhỏ hơn quy định sau:

"2. Đất ở tại nông thôn:

a) Các khu vực: ... thửa đất tiếp giáp với Tỉnh lộ 623B thuộc địa bàn xã N, huyện T: 50m²;"

Đối chiếu với quy định trên thì ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L khi bị thu hồi không có diện tích đất ở. Do đó, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L không đủ điều kiện cấp đất tái định cư theo quy định của pháp luật. Yêu cầu của bà Trương Thị Kim L không có căn cứ để chấp nhận.

[2.2] Đối với việc Toà án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số 9351/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất và Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của UBND huyện T về việc điều chỉnh thời gian quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Phạm Văn T3 (chết) và bà Trương Thị Kim L. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Ngày 23/12/2023, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T phối hợp với UBND xã N và hộ dân có đất bị thu hồi để chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn năm 2021 - 2025.

Ngày 08/11/2023 và ngày 29/11/2023, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T vận động hộ gia đình bà Trương Thị Kim L để nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, thu dọn tài sản, bàn giao diện tích đất thu hồi để thực hiện Dự án nêu trên nhưng bà L vẫn không thống nhất nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

Ngày 21/11/2023, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T đã có Tờ trình số 275/TTr-TTPTQĐ về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Trương Thị Kim L. Ngày 13/12/2023, UBND xã N có Báo cáo số 336/BC-UBND

về việc vận động các hộ gia đình, cá nhân nhận tiền bồi thường, hỗ trợ để bàn giao mặt bằng.

Trên cơ sở báo cáo của UBND xã N, Tờ trình của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T. Ngày 20/12/2023, Chủ tịch UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 9351/QĐ-UBND về cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L. Ngày 05/3/2024, Chủ tịch UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 1069/QĐ-UBND về phê duyệt Phương án cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với ông Phạm Văn T3 (chết) và bà Trương Thị Kim L.

Ngày 29/5/2024, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 3006/QĐ-UBND về việc điều chỉnh thời gian cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Phạm Văn T3 (chết) và bà Trương Thị Kim L.

Ngày 03/6/2024, bà Trương Thị Kim L đã thống nhất tự nguyện tháo dỡ nhà cửa, vật kiến trúc để bàn giao mặt bằng để thực hiện Dự án (Có biên bản kèm theo tại bút lục số 68).

Như vậy, Chủ tịch UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 9351/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 về cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Phạm Văn T3 (chết) và bà Trương Thị Kim L là đúng quy định tại Điều 71 Luật Đất đai. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Kim L về việc yêu cầu hủy các quyết định này.

[3] Từ những nhận định tại các mục [2.1] và [2.2] nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Kim L là có căn cứ, đúng pháp luật. Bà Trương Thị Kim L kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu nào mới, khác làm căn cứ cho kháng cáo của mình. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần bác kháng cáo của bà L và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không chấp nhận nên bà Trương Thị Kim L phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Trương Thị Kim L và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2025/HC-ST ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 115, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1, khoản 1 Điều 143, Điều 144, khoản 2 Điều 173, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348, Điều 358 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 62, Điều 63, Điều 66, Điều 67, Điều 69, Điều 74, Điều 75, Điều 76, Điều 77, Điều 79, Điều 89, Điều 100, Điều 114 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Q ban hành về bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 5 năm (2020-2024); Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh Q; Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh Q; Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q;

Tuyên xử:

2.1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Kim L về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

Hủy toàn bộ Quyết định số 9513/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) chi tiết cho ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L (điều chỉnh Phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 5) để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025.

2.2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Kim L về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy toàn bộ Quyết định số 5289/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

- Hủy toàn bộ Quyết định số 5960/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 5) chi tiết cho ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L; Địa điểm: Xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi;

- Hủy toàn bộ Quyết định số 7426/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 6) cho ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L (bổ sung Phương án bồi thường, hỗ trợ đợt 5) để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

- Hủy toàn bộ Quyết định số 9351/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Phạm Văn T3 và bà Trương Thị Kim L; Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi;

- Hủy toàn bộ Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của UBND huyện T về việc điều chỉnh thời gian quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Phạm Văn T3 (chết) và bà Trương Thị Kim L. Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về án phí phúc thẩm: căn cứ Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bà Trương Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm bà L đã nộp tại Biên lai số 0001666 ngày 21/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

4. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Anh Dũng